

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 6 - 2022
V/v không công nhận vợ chồng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Kim Thị Sà Mết

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về “*không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Hồng B**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp H, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Kim C**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Huỳnh Hồng B trình bày: Về hôn nhân: Năm 1992, bà Huỳnh Hồng B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng với ông Nguyễn Kim C được gia đình hai bên tổ chức làm đám cưới theo phong tục tại địa D nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, bà B và ông C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà B và ông C đã sống ly thân từ khoảng 03 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, bà B và ông C không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay bà B nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông C nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà B và ông C là vợ chồng.

Về con chung: Bà B và ông C chung sống có 03 người con chung, gồm: Huỳnh Huệ D, sinh năm 1993, Huỳnh Huệ E, sinh năm 1995 và Huỳnh Minh G, sinh năm 1998; hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà B xác định trong thời gian chung sống với ông C vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Kim C:* Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú của ông C để tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu cho ông C nhưng ông C không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu để tham gia giải quyết vụ án nên không ghi nhận ý kiến của ông C đối với yêu cầu khởi kiện của bà B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện chức năng kiểm sát thì Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hồng B đối với ông Nguyễn Kim C, không công nhận bà Huỳnh Hồng B và ông Nguyễn Kim C là vợ chồng. Về con chung: Đã trưởng thành nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Hồng B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với ông Nguyễn Kim C, các đương sự có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về hôn nhân: Năm 1992, bà B và ông C tự nguyện chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà B yêu cầu ly hôn với ông C. Căn cứ vào các điều 14, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, không công nhận bà B và ông C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành, bà B không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà B xác định không có và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà B phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai số 0000936 ngày 22/3/2022 của Chi cục G hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; bà B đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14, 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Hồng B và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành và bà B không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà B phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai số 0000936 ngày 22/3/2022 của Chi cục G hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; bà B đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Tính